

Số: /HD-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

HƯỚNG DẪN

Xác định dự toán chi phí dịch vụ công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật do ngành xây dựng quản lý trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 32/2013/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với địa bàn huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐT BXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức dự toán và định mức chi phí một số dịch vụ công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật do ngành xây dựng quản lý trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bộ đơn giá một số dịch vụ công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật do ngành xây dựng quản lý trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 139/TTr-SXD ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc đề nghị ban hành Hướng dẫn xác định dự toán chi phí dịch vụ công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật do ngành xây dựng quản lý trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn xác định dự toán chi phí dịch vụ công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật do ngành xây dựng quản lý (sau đây gọi tắt là dịch vụ công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Các loại dịch vụ công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật

Hướng dẫn này hướng dẫn xác định dự toán chi phí các dịch vụ công sau đây trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật:

1. Duy trì, trồng mới cây xanh; duy trì công viên, mảng xanh đô thị.
2. Duy trì chiếu sáng công cộng đô thị.
3. Duy trì hệ thống thoát nước.

II. Xác định dự toán chi phí dịch vụ công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật

Dự toán chi phí được lập theo Phụ lục tổng hợp dự toán chi phí dịch vụ công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Hướng dẫn này, trong đó, các thành phần chi phí được xác định cụ thể như sau:

1. Chi phí trực tiếp:

a) Chi phí vật liệu: Xác định bằng tổng của từng loại khối lượng công tác dịch vụ, nhân với đơn giá vật liệu tương ứng trong đơn giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 (sau đây gọi tắt là đơn giá tại Quyết định số 2762/QĐ-UBND), cộng (hoặc trừ) chênh lệch giá vật liệu tại thời điểm lập dự toán.

b) Chi phí nhân công: Xác định bằng tổng của từng loại khối lượng công tác dịch vụ, nhân với đơn giá nhân công tương ứng trong đơn giá tại Quyết định số 2762/QĐ-UBND.

c) Chi phí máy thi công: Xác định bằng tổng của từng loại khối lượng công tác dịch vụ, nhân với đơn giá máy thi công tương ứng trong đơn giá tại Quyết định số 2762/QĐ-UBND, cộng (hoặc trừ) chênh lệch giá nhiên liệu, năng lượng tại thời điểm lập dự toán.

2. Chi phí sản xuất (quản lý) chung:

a) Chi phí sản xuất chung áp dụng đối với dịch vụ duy trì hệ thống thoát nước. Mức tỷ lệ chi phí sản xuất chung $\leq 10\%$ chi phí nhân công trực tiếp.

b) Chi phí quản lý chung áp dụng đối với dịch vụ duy trì, trồng mới cây xanh; duy trì công viên, mảng xanh đô thị; duy trì chiếu sáng công cộng đô thị. Mức tỷ lệ chi phí quản lý chung là:

- Địa bàn thành phố Vũng Tàu: $\leq 25\%$ chi phí nhân công trực tiếp;
- Các địa bàn còn lại: $\leq 20\%$ chi phí nhân công trực tiếp.
- Đối với khối lượng công tác dịch vụ có chi phí sử dụng máy và thiết bị thi công lớn hơn 60% chi phí trực tiếp thì chi phí quản lý chung bằng 4% chi phí sử dụng máy thi công trực tiếp.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp; lợi nhuận định mức:

Chi phí quản lý doanh nghiệp áp dụng đối với dịch vụ duy trì hệ thống thoát nước; lợi nhuận định mức áp dụng đối với các dịch vụ duy trì, trồng mới cây xanh; duy trì công viên, mảng xanh đô thị; duy trì chiếu sáng công cộng đô thị.

Chi phí quản lý doanh nghiệp; lợi nhuận định mức bằng 4% tổng chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất (quản lý) chung.

4. Chi phí quản lý, chi phí tư vấn:

Chi phí quản lý, chi phí tư vấn lập dự toán, tư vấn giám sát xác định theo định mức ban hành kèm theo Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu: Xác định theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

6. Thuế giá trị gia tăng: Xác định theo quy định của Bộ Tài chính.

III. Quy định áp dụng

1. Hướng dẫn này áp dụng kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 486/HD-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh xác định và quản lý chi phí dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Những dự toán đã được phê duyệt theo Hướng dẫn số 486/HD-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 hoặc Hướng dẫn số 5291/HD-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì các công việc tiếp theo thực hiện theo Hướng dẫn số 486/HD-UBND hoặc Hướng dẫn số 5291/HD-UBND và không được áp dụng theo Hướng dẫn này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở : Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Kho bạc Nhà nước BR-VT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH₈

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Vinh

Phụ lục**TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ DỊCH VỤ CÔNG
TRONG LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

TT	Nội dung	Ký hiệu	Cách tính
I	Chi phí trực tiếp	CP_{TT}	VL+NC+M
1	Chi phí vật liệu	VL	Theo hướng dẫn
2	Chi phí nhân công	NC	Theo hướng dẫn
3	Chi phí máy thi công	MTC	Theo hướng dẫn
II	Chi phí sản xuất (quản lý) chung	C	Theo hướng dẫn
III	Quản lý doanh nghiệp (hoặc lợi nhuận định mức)	L	Theo hướng dẫn
	Cộng chi phí dịch vụ công trước thuế	DT_{DVTT}	CP_{TT} + C + L
IV	Chi phí quản lý dịch vụ	QL	Theo hướng dẫn
V	Chi phí tư vấn	TV	(TV₁ + TV₂)
1	Chi phí tư vấn lập dự toán	TV ₁	Theo hướng dẫn
2	Chi phí tư vấn giám sát	TV ₂	Theo hướng dẫn
VI	Chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu	K	Theo hướng dẫn
VII	Thuế giá trị gia tăng	T	(DT_{DVTT} + TV + K) x Thuế suất
	Dự toán chi phí dịch vụ	DT_{CPDV}	DT_{DVTT} + QL + TV + K + T